UBND TỈNH NINH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NINH SƠN

Số: 10 /QĐ-CTLNNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công địa bàn phụ trách của lãnh đạo, các phòng và các thành viên Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng năm 2025 của Công ty

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NINH SƠN

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ninh Sơn giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2025;

Căn cứ Quyết định số số 09/QĐ-CTLNNS ngày 05/02/2025 của Công ty về việc thành lập Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng năm 2025 của Công ty;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Kỹ thuật - Bảo vệ rừng Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công địa bàn phụ trách cho lãnh đạo, các phòng và các thành viên Ban chỉ huy phòng cháy chữa, cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn *(gọi tắt là Công ty)* như sau:

1.Ông Phan Văn Tâm, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty - Trưởng ban.

Phụ trách chỉ đạo, điều hành chung, trực tiếp chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty.

2. Ông Nguyễn Văn Trí, Phó giám đốc Công ty - Phó trưởng ban trực.

Có trách nhiệm giúp Trưởng ban chỉ huy, điều hành công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty; Đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty tại khu vực diện tích rừng

và đất lâm nghiệp đã phân công trên địa bàn hành chính xã Ma Nới, cụ thể khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho các Trạm QLBVR: Ma Nới, Tà Nôi, Tà Lâm và Chốt QLBVR Ma Bó.

- Giúp Trưởng ban chỉ huy (Giám đốc Công ty) đề ra các biện pháp, giải pháp để chỉ đạo, tổ chức xây dựng, củng cố lực lượng QLBVR đơn vị, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác tuần tra kiểm soát lâm sản để tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về khai thác, vân chuyển lâm sản, tình hình lấn chiếm rừng, phá rừng làm rẫy trái phép .... thuộc lâm phần Công ty quản lý cũng như công tác chấn chỉnh lại kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ rừng đối với lực lượng QLBVR đơn vị.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép thuộc địa bàn, khu vực quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

3. Ông Lê Tấn Văn, Phó giám đốc Công ty – Phó trưởng ban.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp phân công trên địa bàn hành chính xã Hoà Sơn, Mỹ Sơn, cụ thể khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho 02 Trạm QLBVR: Sông Than, Hòa Sơn quản lý và công tác diễn biến tài nguyên rừng của Công ty. Có trách nhiệm phối hợp với Phó trưởng ban trực và các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng của Công ty và 02 Doanh nghiệp liên doanh, liên kết: Công ty CP Thiên Thiên Lộc, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Ngọc Loan để triển khai công tác QLBVR đối với diện tích đất hợp tác đầu tư liên doanh liên kết theo hợp đồng ký kết và các văn bản khác có liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn, chiếm đất lâm nghiệp trái phép thuộc địa bàn, khu vực quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty phân công.

4. Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính – Thành viên.

Tham mưu giúp Trưởng ban (Giám đốc Công ty) công tác tổ chức sắp xếp, củng cố xây dựng lực lượng BVR, công tác khen thưởng, kỷ luật trong công tác QLBVR và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp – Thành viên.

Phân công nhiệm vụ phụ trách công tác tài chính, kinh doanh tổng hợp, tham mưu giúp Giám đốc Công ty-Trưởng ban chỉ huy đảm bảo kinh phí phục vụ cho hoạt động công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của công ty đúng quy định.

6. Trưởng phòng Kỷ thuật - Bảo vệ rừng– Thành viên.

- Tham mưu, đề xuất giúp Trưởng, Phó ban chỉ huy (Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty) quản lý, giám sát có trách nhiệm phân công cụ thể cán bộ phụ trách công tác kỹ thuật lâm sinh, công tác lĩnh vực bảo vệ rừng, ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý, bảo vệ rừng, chịu trách nhiệm theo dõi diễn biến rừng, có trách nhiệm thông báo, cung cấp thông tin, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức kiểm tra, củng cố hồ sơ, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp để chỉ đạo, tổ chức xây dựng, củng cố lại lực lượng QLBVR đơn vị, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác tuần tra kiểm soát lâm sản để tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản, tình hình lấn chiếm rừng, phá rừng làm rẫy trái phép,.... thuộc lâm phần Công ty quản lý cũng như công tác chấn chỉnh lại kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ rừng đối với lực lượng QLBVR đơn vị.

- Có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng ban, Phó trưởng ban trong việc quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với các trạm, chốt QLBVR Công ty.

7. Trưởng trạm QLBVR Hòa Sơn – Thành viên.

Phân công cụ thể cho các thành viên trong trạm, chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho Trạm QLBVR Hòa Sơn quản lý, cụ thể gồm các Khoảnh: Tiểu khu sau:

- Tiểu khu 103a (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5,6 , 7, 8); Tiểu khu 103b (Khoảnh: 1, 2, 3, 4); Tiểu khu 105a (Khoảnh: 1, 2, 4, 6); Tiểu khu 105b (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5,6 , 7, 8, 9);

- Đối với Khoảnh 6, Tiểu khu 105a: Trạm QLBVR Hòa Sơn Quản lý 1 phần diện tích từ đỉnh Dốc Cao trở về theo hướng Đông Bắc giáp với Khoảnh 2, 4 Tiểu khu 105a.

8. Trưởng trạm QLBVR Ma Nới – Thành viên.

Phân công cụ thể cho các thành viên trong trạm, chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho Trạm QLBVR Ma Nới quản lý, cụ thể gồm các khoảnh, tiểu khu:

Tiểu khu 105a (Khoảnh: 5, 7); Tiểu khu 109 (Khoảnh: 1, 2, 3); Tiểu khu 115 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 6, 7); Tiểu khu 117 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8); Tiểu khu 120 (Khoảnh: 6, 7, 12); Tiểu khu 121 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,

8); Tiểu khu 123 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7); Tiểu khu 124 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14); Tiểu khu 125 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8); Tiểu khu 128 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6); Tiểu khu 129 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5); Tiểu khu 130 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7); Tiểu khu 131 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10).

9. Trưởng trạm QLBVR Tà Lâm – Thành viên.

Phân công cụ thể cho các thành viên trong trạm, chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho Trạm QLBVR Tà Lâm quản lý, cụ thể gồm các các Khoảnh, Tiểu khu sau:

Tiểu khu 105a (Khoảnh: 3, 6, 8); Tiểu khu 108 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14); Tiểu khu 109 (Khoảnh: 4, 5, 6, 7, 8, 9); Tiểu khu 116 (Khoảnh: 1, 5); Tiểu khu 120 (Khoảnh: 1, 2)

Đối với Khoảnh 6, Tiểu khu 105a: Trạm QLBVR Tà Lâm Quản lý 1 phần diện tích từ đỉnh Dốc Cao trở về theo hướng Tây Nam giáp với Khoảnh 3, 8 Tiểu khu 105a.

10. Trưởng trạm QLBVR Sông Than – Thành viên.

Phân công cụ thể cho các thành viên trong trạm, chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho Trạm QLBVR Sông Than quản lý, cụ thể gồm các các Khoảnh, Tiểu khu sau:

Tiểu khu 99 (Khoảnh: 1, 2); Tiểu khu 104a (Khoảnh: 1, 3, 4, 5); Tiểu khu 104b (Khoảnh: 1); Tiểu khu 106a (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14); Tiểu khu 106b (Khoảnh: 1); Tiểu khu 110 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9); Tiểu khu 111 (Khoảnh: 1, 2, 3, 5, 6); Tiểu khu 113 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7); Tiểu khu 115 (Khoảnh: 5).

11. Trưởng trạm QLBVR Tà Nôi – Thành viên.

Phân công cụ thể cho các thành viên trong trạm, chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với địa bàn, khu vực diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã phân công cho Trạm QLBVR Tà Nôi quản lý, cụ thể gồm các Khoảnh, Tiểu khu sau:

Tiểu khu 108 (Khoảnh: 12, 13); Tiểu khu 112 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14); Tiểu khu 114 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8); Tiểu khu 116 (Khoảnh: 2, 3, 4, 6, 7, 8); Tiểu khu 118 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11); Tiểu khu 119 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9); Tiểu khu 120 (Khoảnh: 3, 4,

5, 8, 9, 10, 11, 13); Tiểu khu 122 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7); Tiểu khu 126 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9); Tiểu khu 127 (Khoảnh: 1, 2, 3, 4, 5, 6).

12. Các thành viên khác: Căn cứ nhiệm vụ đã được phân công, có trách nhiệm triển khai, phối hợp với các thành viên, các phòng nghiệp vụ, các trạm để thực hiện đạt hiệu quả cao.

(Đính kèm Bản đồ phân khu quản lý bảo vệ rừng giao cho từng trạm, chốt)

Điều 2. Trách nhiệm và công tác phối hợp thực hiện, chế độ báo cáo:

1.Trách nhiệm và công tác phối hợp thực hiện:

a) Trưởng ban, các phó trưởng ban căn cứ địa bàn, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm chỉ đạo Trưởng các trạm, lực lượng QLBVR thuộc địa bàn phân công phụ trách; đồng thời thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng, các cộng đồng, các đơn vị nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, cũng như công tác phối hợp, điều phối lực lượng QLBVR giữa các trạm để tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, truy quét chống phá rừng và các nhiệm vụ khác có liên quan một cách quyết liệt, căn cơ; trong quá trình chỉ đạo triển khai các Phó trưởng ban phải có báo cáo kết quả thực hiện cho Trưởng ban (Giám đốc Công ty) và chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty, trước pháp luật đối với các công việc đã chỉ đạo cũng như khu vực, địa bàn được phân công phụ trách.

Trường hợp có ý kiến chưa thống nhất giữa 02 Phó trưởng ban trong quá trình chỉ đạo, phối hợp, các Phó trưởng ban phải báo cáo với Giám đốc công ty – Trưởng ban chỉ huy để có hướng chỉ đạo, giải quyết kịp thời vì mục tiêu, nhiệm vụ chung của đơn vị.

b) Các thành viên Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty căn cứ nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tham mưu, kiểm tra, giám sát, theo dõi đồng thời thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, kiểm lâm địa bàn, các cộng đồng, đơn vị nhận khoán bảo vệ rừng, lực lượng QLBVR giữa các Trạm và các lực lượng khác để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, công tác phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng thuộc địa bàn phụ trách và khu vực giáp ranh giữa các Trạm và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện với Ban Giám đốc Công ty và pháp luật đối với khu vực địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ hàng tuần (vào chiều thứ 6 trong tuần), riêng báo cáo hàng tháng và các báo cáo đột xuất khác yêu cầu Trưởng các trạm QLBVR phải có báo cáo kết quả thực hiện gửi về phòng Kỷ thuật – Bảo vệ rừng tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Công ty báo cáo về Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm, UBND huyện Ninh Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT theo đúng thời gian quy định.

b) Trưởng phòng Kỷ thuật – Bảo vệ rừng căn cứ nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột

xuất cho Trưởng ban chỉ huy đúng thời gian theo văn bản quy định của Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT (trực tiếp hoặc thông qua phòng Tổ chức - hành chính) để nắm bắt, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, kịp thời định hướng các công việc, các giải pháp để tổ chức triển khai trong thời gian tới.

c) Giao phòng Tổ chức – hành chính phối hợp các phòng nghiệp vụ, các Trạm QLBVR của Công ty chịu trách nhiệm theo dõi và tham mưu cho Trưởng ban chỉ huy trong công tác theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, phân công lịch trực của Ban chỉ huy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 141/QĐ-CTLNNS ngày 29/12/2023 của Công ty.

Ban giám đốc Công ty, Trưởng các phòng: Kỹ thuật – Bảo vệ rừng, Tổ chức hành chính, Kinh doanh tổng hợp, Trưởng các trạm QLBVR, Chốt BVR Công ty và thành viên Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng của Công ty nêu tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (thực hiện);
- Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Ninh Sơn
- Chi Cục Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lêm Ninh Sơn; } (thay báo cáo)
- UBND các xã: Hoà Sơn, Ma Nới, Mỹ Sơn (phối hợp)
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

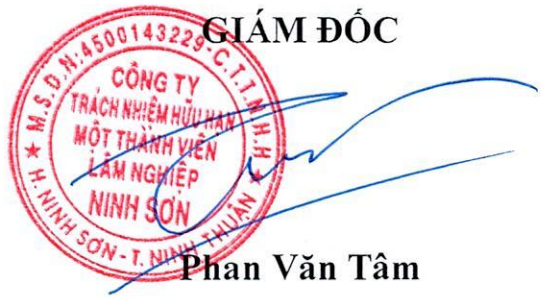

Phan Văn Tâm